

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VB
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày 18-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Ông Trần Đức Tụ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh năm 1997 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn TT, xã LA, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B và bà Lê Thị V ; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 83/2019/HS-ST ngày 04-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Hà Nội xử phạt Bùi Văn T 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Ngày 26-9-2020 T chấp hành xong án phạt tù và thi hành xong tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền truy thu để nộp ngân sách nhà nước vào ngày 13-02-2020. Ngày 06-06-2022 T tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên tiền án này chưa được xóa án tích; bị tạm giữ từ ngày 22-11-2022 đến ngày 25-11-2022 chuyển tạm giam đến nay; có mặt

Bị hại: Bà Đỗ Thúy H; nơi cư trú: Thôn Hậu Đông, xã LA, huyện VB, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người làm chứng: Bà Lê Thị M , bà Bùi Thị T ; đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 06 tháng 06 năm 2022, Bùi Văn T đi bộ một mình trong xã LA với mục đích thấy nhà ai sơ hở sẽ trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà bà Đỗ Thúy H, sinh năm 1972 ở thôn Hậu Đông, xã LA, huyện VB, thành phố Hải Phòng, T nảy sinh ý định vào nhà bà H để lấy tài sản. Thực hiện ý định, T trèo qua bờ tường bao cạnh cổng để vào trong sân, thấy cửa phụ của nhà chính không khóa nên T đi vào trong nhà lục tìm nhưng không có tài sản gì để lấy. T đi ra ngoài sân, thấy cửa nhà ngang khép không khóa nên đi vào trong thì phát hiện 02 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt lưng màu hồng (01 điện thoại OPPO F5, 01 điện thoại OPPO F7) đang sạc pin, để trên chông sách nên đã lấy và đút vào túi quần. T tiếp tục tìm kiếm, phát hiện 01 máy in nhãn hiệu Canon LHP 2900 để trên giường và có 03 chùm chìa khóa treo trên tường, trong đó có chìa khóa xe mô tô và chìa khóa cổng. Quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển kiểm soát 15K1- 187.28 đang dựng ở sân. T cầm chìa khóa ra mở cổng và quay lại bê máy in để lên võng xe mô tô biển kiểm soát 15K1-187.28 rồi dong xe ra ngoài cổng và mở khóa điện xe nổ máy đi ra khu vực phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Sáng ngày 07-6-2022 T đi ra cửa hàng điện thoại ở khu vực phường Quán Toan bán 02 chiếc điện thoại di động được 1.600.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô đi về thị trấn VB bán chiếc máy in được 1.700.000 đồng (T không nhớ tên và địa chỉ của cửa hàng bán điện thoại và máy in). Còn xe mô tô chưa tìm được chỗ tiêu thụ nên T điều khiển đi về nhà bà Lê Thị Mậu, sinh năm 1957 (là bác của T) ở thôn Thượng Am, xã LA, thành phố Hải Phòng để gửi. Khi dựng xe ở sân nhà bà Mậu, T lấy bùn trước cửa nhà trát vào biển số xe sau đó bỏ đi. Lúc sau T quay lại lấy xe thì gặp chị Bùi Thị Thương, sinh năm 1993 ở thôn Dương Am, xã Trần Dương, huyện VB, thành phố Hải Phòng (là con của bà Mậu). Do chị Thương đọc được tin bài đăng trên trang Facebook của hội VB về chiếc xe mô tô có đặc điểm như trên bị trộm cắp nên đã giữ chìa khóa xe mô tô để không cho T đi. T bỏ lại xe mô tô và bắt xe buýt vào nội thành Hải Phòng. Chị Thương gọi điện báo Công an xã LA. Cùng ngày, Công an xã LA đã thu giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15K1-187.28 tại nhà bà Mậu và tiếp nhận đơn trình báo của bà Đỗ Thúy H. Đến ngày 21-11-2022 T đến Công an huyện VB đầu thú và khai nhận diễn biến sự việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30/KL ngày 25-07-2022 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện VB kết luận: “01 xe máy đã qua sử dụng, nhãn hiệu Honda Airblade màu vàng, số khung 4518EY338488, số máy: JF 46E- 5038496 mang biển kiểm soát 15K1- 18728, dung tích 125, ngày đăng ký lần đầu 03-07-2014 tại thời điểm ngày 06-06-2022 có giá trị là 20.000.000 đồng. 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màn hình cảm ứng, mặt lưng màu hồng đã qua sử dụng, mua mới năm 2018 tại thời điểm ngày 06-6-2022 (trong trường hợp điện thoại sử dụng bình thường, không bị hư hỏng) có giá trị là 1.300.000 đồng. 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 màn hình cảm ứng, mặt lưng màu hồng đã qua sử dụng, mua mới năm 2019 tại thời điểm ngày 06-6-2022 (trong trường hợp điện thoại sử dụng bình thường, không bị hư hỏng) có giá trị là 1.800.000 đồng. 01 máy in nhãn hiệu Canon 2900 đã qua sử dụng, mua mới năm 2019 tại thời điểm ngày 06-06-2022 (trong trường hợp máy in sử dụng bình thường không bị hỏng) có giá trị là 2.000.000 đồng. Tổng cộng giá trị thiệt hại là: 25.100.000 đồng”

Bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 27 tháng 12 năm 2022 Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB đã truy tố Bùi Văn T về tội Trộm cắp tài sản khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố Bùi Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản, xử phạt T từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Bùi Văn T phải bồi thường cho bà Đỗ Thúy H giá trị của 02 chiếc điện thoại di động và 01 chiếc máy in với tổng số tiền là 5.100.000 đồng. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VB, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu được, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 06-06-2022, tại nhà bà Đỗ Thúy H ở thôn Hậu Đông, xã LA, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Bùi Văn T đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô Honda Airblade biển kiểm soát 15K1-187.28, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 và 01 máy in nhãn hiệu Canon 2900 của bà H có tổng giá trị là 25.100.000 đồng. Do đó, bị cáo Bùi Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, xã hội. Do đó, đối với bị cáo cần phải áp dụng hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục cũng như phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án, đó là tại Bản án số 83/2019/HS- ST ngày 04-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xử phạt Bùi Văn T 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Ngày 26-9-2020 T chấp hành xong án phạt tù và thi hành xong tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền truy thu để nộp ngân sách nhà nước vào ngày 13-02-2020. Ngày 06-06-2022 T tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên tiền án này chưa được xóa án tích. Do đó lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi thực hiện hành vi, bị cáo đã đầu thú. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[4] Xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo song xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời hạn nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chiếm đoạt của bà Đỗ Thúy H 01 xe mô tô Honda Airblade biển kiểm soát 15K1-187.28, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 và 01 máy in nhãn hiệu Canon 2900. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã thu giữ xe mô tô biển kiểm soát 15K1- 18728 và đã trả lại cho bà H . Đối với 02 chiếc điện thoại và 01 chiếc máy in đến nay chưa thu giữ được. Tại phiên tòa, bà H yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản của 02 chiếc điện thoại di động và 01 chiếc máy in với số tiền là 5.100.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường. Căn cứ Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Bùi Văn T phải bồi thường cho bà Bùi Thúy H số tiền là 5.100000 đồng (Năm triệu một trăm nghìn đồng).

[7] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 15K1-187.28, quá trình điều tra xác định được bà Đỗ Thúy H là chủ sở hữu hợp pháp nên trả lại cho bà H là phù hợp

[8] Đối với những người mua 02 chiếc điện thoại di động và 01 máy in mà Bùi Văn T đã trộm cắp của nhà bà Đỗ Thúy H, hiện chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB tiếp tục điều tra, làm, rõ xử lý sau

[9] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt:

Bùi Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 22/11/2022.

2. Về dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Bùi Văn T phải bồi thường cho bà Đoàn Thị H số tiền là 5.100.000 đồng (Năm triệu một trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

3. Về án phí: Căn khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; xử bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
 - VKSND thành phố Hải Phòng;
 - VKSND huyện VB;
 - Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
 - Công an thành phố Hải Phòng (PV06, PC10);
 - Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB;
 - Cơ quan Thi hành án hình sự huyện VB;
 - Nhà tạm giữ Công an huyện VB;
 - Chi cục THADS huyện VB
- thành phố Hải Phòng;
- UBND xã LA, huyện VB
- thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
 - Bị hại;
 - Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền